TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày 26-7-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điểu Khuýt

Bà Hoàng Thị Tám

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Bạt Tr, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1959, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổ dân phố M, TT N, huyện P, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/10; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Bạt K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Pham Thị B và 04 con; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Bà Châu Thị Đ – C/v: Trưởng phòng người có công thuộc Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt

Địa chỉ: số 02 đường M, phường N, thị xã P, tỉnh Đắk Nông.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

Ông Võ Quốc T. Vắng mặt

Địa chỉ: TDP M, TT N, huyện P, tỉnh Đăk Nông

Ông Nguyễn Văn A. Vắng mặt
Địa chỉ: Tổ M, phường N, TX. P, tỉnh Đăk Nông
Ông Vũ Đức Đ. Vắng mặt
Địa chỉ: Tổ M1, TT N, huyện P, tỉnh Đăk Nông
Ông Nguyễn Kiên C. Vắng mặt
Địa chỉ: TDP M, TT N, huyện P, tỉnh Đăk Nông
Ông Phạm Văn Gi. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện P1, tỉnh Đăk Nông
Ông Vũ Đức T. Vắng mặt
Địa chỉ: TDP M, TT N, huyện P, tỉnh Đăk Nông
Ông Nguyễn Văn L. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyệnP, tỉnh Đăk Lăk
Ông Nguyễn Đình T. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P2, tỉnh Đăk Nông
Ông Nguyễn Thái . Vắng mặt
Địa chỉ: TDP M, TT N, huyện P2, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Bạt Tr nhập ngũ ngày 19/4/1978 tại đơn vị Công an vũ trang tỉnh Nghệ Tĩnh, huấn luyện tại huyện P, tỉnh Nghệ An. Tháng 8/1978, chuyển công tác đến Đồn 9, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đăk Lăk (nay là Đồn Biên phòng M, huyện P2, tỉnh Đắk Nông). Năm 1982, Đinh Bạt Tr bị thương trong một lần khống chế đối tượng lấy trộm 02 thùng đạn tại Đồn 9, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Đắk Lắk nhưng không được cấp Giấy chứng nhận bị thương mà chỉ được Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Đắk Lắk cấp giấy xác nhận bị thương, với mục đích được miễn giảm lao động sau khi xuất ngũ. Năm 1984, Đinh Bạt Tr xuất ngũ, được Đồn 9, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Đăk Lăk cấp cấp 01 một quyết định xuất ngũ. Sau khi xuất ngũ, Tr đến Ban chỉ huy quân sự xã N, huyện P, tỉnh Nghệ An (nay là xã N, huyện P1, tỉnh Nghệ An) nộp cho ông Phạm Hữu L (thời điểm đó là Xã đội trưởng xã P1) 01 Quyết định xuất ngũ và 01 Giấy xác nhận bị thương trong quá trình công tác tại Đồn 9, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Đăk Lăk để đưa vào danh sách quân nhân dự bị hạng nhất của địa phương.

Năm 1994, Đinh Bạt Tr chuyển gia đình vào xã N1, huyện P, tỉnh Đắk Nông sinh sống. Năm 1996, khi về quê tại xã N, huyện P1, tỉnh Nghệ An thăm bố bị bệnh, Tr tìm gặp ông Liên để hỏi về Giấy xác nhận bị thương và Quyết định xuất ngũ đã nộp trước đó nhưng ông L hẹn sẽ tìm, trả lại sau do giấy tờ bị thất lạc. Năm 1998, trong dịp ông L vào Đắk Nông vì có công việc riêng thì gặp Tr. Ông L đưa cho Tr 01 Giấy chứng nhận bị thương số 21, ngày 29/12/1982 ghi do Trung đoàn 31, Sư đoàn 7, Quân đoàn 4, Bộ Quốc phòng cấp. Giấy chứng nhận bị thương này thể hiện đúng

nhân thân, lai lịch và các vết thương của ông Tr. Tuy nhiên, không đúng tên đơn vị mà ông Tr đã công tác.

Năm 2009, mặc dù biết Giấy chứng nhận bị thương số 21, ngày 29/12/1982 là Giấy chứng nhận bị thương giả nhưng khi biết thông tin về việc làm chế độ thương binh, Định Bạt Tr đã đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Nông giao nộp Giấy chứng nhận bị thương này và được hướng dẫn làm các thủ tục làm hồ sơ thương binh để nhận chế độ. Khi được hướng dẫn thủ tục làm hồ sơ thương binh, Đinh Bạt Tr giao nộp Giấy chứng nhận bị thương số 21 cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các ban, ngành liên quan của Thị trấn N, huyện P, tỉnh Đăk Nông để đề nghị xem xét, xác nhận thương binh cho mình. Ngày 07/9/2009, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các ban ngành của Thị trấn M, huyện P, tỉnh Đăk Nông gồm: ông Võ Quốc T (Bí thư Đảng ủy), ông Nguyễn Văn A (Phó Chủ tịch UBND), ông Vũ Đức Đ (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự), ông Nguyễn Kiên C (Chủ tịch Hội Cựu chiến binh), ông Phạm Văn Gi (Cán bộ Lao động thương binh xã hội), ông Vũ Đức T (Tổ trưởng Tổ dân phố 4) đã lập biên bản đề nghị xác nhận thương binh cho Đinh Bạt Tr dựa trên Giấy chứng nhận bị thương số 21 giả mà Tr được ông Phạm Hữu L cung cấp. Sau khi hoàn tất hồ sơ, Tr nộp toàn bộ tài liệu cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Nông, được giám định lại tỷ lệ % thương tật theo Biên bản số 19338/GĐVK, ngày 25/4/2013 của Hội đồng Giám định Y khoa Quân khu 5, dựa trên Giấy chứng nhận bị thương số 21, ngày 29/12/1982 ghi do Trung đoàn 31, Sư đoàn 7, Quân đoàn 4, Bộ Quốc phòng cấp. Đinh Bạt Tr được nhận chế độ thương binh từ tháng 5/2013 đến ngày 13/4/2017 thì bị Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Đăk Nông ra Quyết định số 337/QĐ-LĐTBXH đình chỉ chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân người có công. Số tiền Đinh Bạt Tr nhận được từ hồ sơ thương binh cho đến khi bị đình chỉ là 100.128.000 đồng *(Một trăm triệu, một trăm hai mươi tám ngàn đồng)*.

Tại thông báo kết quả giám định số 10/GĐKTHS-P11 ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng xác định trên Giấy chứng nhận bị thương số 21/GCN đề ngày 29/12/1982 của Trung đoàn 31, Sư đoàn 7 còn tồn tại chữ viết ghi thông tin khác trước khi có các nội dung hiện tại, cụ thể: tại mục "Đồng chí" ghi tên "Định Bạt Tr" tồn tại chữ viết ghi thông tin trước là "Nguyễn..."; Tại mục sinh ngày tháng "năm" ghi "1959" tồn tại chữ số ghi thông tin trước là "1957".

Tại Bản kết luận giám định số 05/GĐTL-PC09, ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông xác định: hình dấu tròn màu đỏ dưới mục Thủ trưởng Trung đoàn 31 trên Giấy chứng nhận bị thương số 21/GCN, ngày 29/12/1982 được tạo nên bằng phương pháp đóng trực tiếp.

Quá trình điều tra, xác minh tại Ban chỉ huy quân sự huyện P, tỉnh Nghệ An xác định từ tháng 4/1978 tháng 3/1984, Đinh Bạt Tr công tác tại Đồn 9, Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk, không có hồ sơ thể hiện Đinh Bạt Tr bị thương hay mất sức lao động.

Căn cứ kết quả giám định và xác minh tại các cơ quan chức năng, xác định Giấy chứng nhận bị thương số 21/GCN, ngày 29/12/1982 của Trung đoàn 31, Sư đoàn 7, Quân đoàn 4 là Giấy chứng nhận bị thương giả.

Quá trình điều tra, Đinh Bạt Tr thừa nhận mình chưa từng tham gia Trung đoàn 31, Sư đoàn 7, Quân đoàn 4 nên việc Trung đoàn 31 cấp Giấy chứng nhận bị thương cho Đinh Bạt Tr là không đúng sự thật. Việc Đinh Bạt Tr sử dụng Giấy chứng nhận bị thương số 21/GCN, ngày 29/12/1982 của Trung đoàn 31, Sư đoàn 7, Quân đoàn 4 để làm hồ sơ thương binh, nhận chế độ của Nhà nước với số tiền 100.128.000 đồng là vi phạm pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 17/6/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Đinh Bạt Tr về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Đăk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Đinh Bạt Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/8/2017, Đinh Bạt Tr đã nộp đủ số tiền 100.128.000 đồng tại Phòng Lao động thương binh xã hội huyện Đăk Song để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên không đề cập giải quyết.

Đối với việc con của bị cáo Đinh Bạt Tr là cháu Đinh Thị Th, sinh năm: 1993 được nhận tiền trợ cấp hàng quý, số tiền này đã được tính trong tổng số tiền 100.128.000 đồng *(Một trăm triệu, một trăm hai mươi tám ngàn đồng)* mà bị can Tr đã nộp nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Vào khoảng thời gian tháng 9/2009, tại tổ dân phố M, thi trấn N, huyện P, tỉnh Đắk Nông, Đinh Bạt Tr đã có hành vi gian dối dùng Giấy chứng nhận bị thương giả số 21/GCN, ngày 29/12/1982 ghi do Trung đoàn 31, Sư đoàn 7, Quân đoàn 4 cấp để cung cấp cho cơ quan chức năng làm căn cứ giám định tỷ lệ % thương tật, thiết lập

hồ sơ thương binh cho mình để hưởng chế độ trợ cấp thương tật từ tháng tháng 5/2013 đến ngày 13/4/2017, chiếm đoạt của Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Đăk Nông với tổng số tiền là 100.128.000 đồng *(Một trăm triệu, một trăm hai mươi tám ngàn đồng)*. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự (BLHS). Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, so sánh quy định giữa điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì không có sự khác biệt về số tiền chiếm đoạt cũng như mức hình phạt áp dụng. Do đó, cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...;

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

..."

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Đinh Bạt Tr về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. HĐXX xét thấy bị cáo biết rõ các quy định về điều kiện, thủ tục làm hồ sơ để được hưởng trợ cấp chế độ thương tật và biết rõ bản thân không có giấy tờ, tài liệu hợp lệ theo quy định nhưng vẫn cố tình sử dụng Giấy chứng nhận bị thương giả số 21/GCN, ngày 29/12/1982 ghi do Trung đoàn 31, Sư đoàn 7, Quân đoàn 4 cấp để cung cấp nhằm lừa dối các cơ quan chức năng tin rằng các tài liệu do bị cáo cung cấp là thật để được hưởng các chế độ ưu đãi của Nhà nước. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất đi ý nghĩa cao đẹp trong chính sách đãi ngộ của Nhà nước đối với những người có công với đất nước, xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước và sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về tài liệu hoặc giấy tờ khác. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do

hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Bạt Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo Tr đã đến Phòng lao động Thương binh xã hội huyện P, tỉnh Đăk Nông nộp đủ số tiền 100.128.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bên cạnh đó, bị cáo có quá trình tham gia quân đội, có đóng góp cho quá trình chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc và có bị thương. Trước khi phạm tội, bị cáo Đinh Bạt Truật là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, có thời gian dài là cán bộ địa phương, công tác trên nhiều lĩnh vực, có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng, công tác Mặt trận Tổ quốc, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới Tổ quốc, được các cấp ghi nhận tặng nhiều giấy khen, bằng khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần xem xét các tình tiết trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta.

Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo Truật có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội

[6] Về hình phạt bổ sung: Sau khi phạm tội bị cáo Tr đã nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt khắc phục hậu quả nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Bạt Truật mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong thời gian thử thách là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp lại số tiền đã chiếm đoạt là 100.128.000đồng, Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Đắk Nông không có yêu cầu gì về phận trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Bạt Tr phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s hoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án.

1. *Xử phạt*: Bị cáo Đinh Bạt Tr 02 (*hai)* năm 03 (ba) tháng tù, được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/07/2019).

2. Giao bị cáo Đinh Bạt Tr về cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện P, tỉnh Đắk Nông là nơi cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Bạt Truật phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
(Đã ký và đóng dấu)
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Nguyên đươn dân sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong